

TƯƠNG ƯNG THIÊN TỬ

I. Phẩm Thứ Nhất (S.i,46)

I. Kassapa - Ca-diếp (Tập 49.24 - Ca-diếp, Đại 2,361c) Biệt Tập 15.19, Đại 2,480c)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sávatthi (Xá-vệ), Jetavana (Thắng Lâm), tại vườn ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc). Rồi Thiên tử Kassapa (Ca-diếp), sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Kassapa bạch Thế Tôn:

-- Thế Tôn đề cao Tỷ-kheo và sự giáo giới vị Tỷ kheo cho chúng con.

2) -- Vậy này Kassapa, hãy nói lên ở đây về vấn đề ấy.

3) (Kassapa):

*Hãy học điều khéo nói,
Trong hạnh nghiệp Sa-môn,
Vắng lặng, ngồi một mình,
Vời tâm tư an tịnh.*

4) Thiên tử Kassapa nói như vậy. Bạc Đạo Sư chấp nhận. Rồi Thiên tử Kassapa, sau khi được biết: "Bạc Đạo Sư đã chấp nhận ta", đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất từ chỗ ấy.

II. Kassapa (S.i,46) (Tập 49.25 Ca-diếp, Đại 2,361c) (Biệt Tập 15.20, Đại 2,480a)

1) Tại Sávatthi.

2) Đứng một bên, Thiên tử Kassapa nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

*Vời tâm tư giải thoát,
Vị Tỷ-kheo tu thiền,
Và với lòng ước vọng,
Đạt được tâm sở nguyện.
Sau khi biết cuộc đời,
Hưng thịnh và phé tàn,
Tâm thuần, không nương tựa,
Hưởng lợi quả như chơn.*

III. Māgha (S.i,47) (Tập 49.16 Ma-khúu, Đại 2,360c) (Biệt Tập 15.11, Đại 2,478c)

1) Tại Sávatthi.

2) Rồi Thiên tử Māgha, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Māgha nói với Kinh Tương Ưng Bộ Page 48

Thế Tôn bài kệ:

3)

*Sát vật gì được lạc?
Sát vật gì không sầu?
Có một pháp loại gì,
Ngài tán đồng sát hại,
Tôn giả Gotama?*

4) (Thế Tôn)

*Sát phần nộ được lạc,
Sát phần nộ không sầu,
Phần nộ với độc căn,
Vời vị ngọt tối thượng.
Pháp ấy bậc Thánh Hiền,
Tán đồng sự sát hại.
Sát pháp ấy không sầu,
Này Hiền giả Thiên nhân.*

IV. Māgadha

1) Đứng một bên, Thiên tử Māgadha nói lên với Thế Tôn bài kệ:

*Vật gì chiếu sáng đời,
Do chúng, đời chói sáng?
Con đến hỏi Thế Tôn,
Muốn nghe lời giải đáp.*

*Bốn vật chiếu sáng đời,
Thứ năm đây không có,
Ngày, mặt trời sáng chói,
Đêm, mặt trăng tỏ rạng,
Lửa cháy đỏ đêm ngày,
Chói sáng khắp mọi nơi,
Chánh giác sáng tối thẳng,
Sáng này sáng vô thượng.*

V. Dàmali (Tập 49.18, Đàm-ma, Đại 2,360c) (Biệt Tập 15.13, Đại 2,478c)

1) Tại Sāvatti.

2) Thiên tử Dàmali, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Dàmali nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

3)

*Ở đây, Bà-la-môn,
Tinh cần, không biếng nhác,
Kính Tương Ưng Bộ Page 49
Đoạn trừ các dục vọng,
Nhờ vậy không tái sanh.*

4) Thế Tôn bèn trả lời:

*Ôi này Dàmali,
Vời vị Bà-la-môn,
Không còn gì phải làm,
Việc phải làm đã làm,
Chính là Bà-la-môn.
Chúng sanh đu tay chân,
Không tìm được chân đứng,
Trôi giạt và chìm nổi,
Trong biển rộng, sóng dài.
Tìm được chỗ chân đứng,
Khô ráo vị ấy đứng,
Đã đến bờ bên kia,
Vị ấy không trôi giạt.
Vậy này Dàmali,
Ví dụ ấy là vậy.
Cũng vậy Bà-la-môn,
Đoạn trừ các lậu hoặc,
Sáng suốt và kín đáo,
Tinh tấn tu Thiền định.
Vị ấy đã đạt được,
Tận cùng đường sanh tử,
Đã đến bờ bên kia,
Nên không còn trôi giạt.*

VI. Kàmada (S.i,48) (Tập 49.20 Thực trí, Đại 2, 361a) (Biệt Tập 15.15, Đại 2, 479a)

1) Đứng một bên, Thiên tử Kàmada bạch Thế Tôn:

2) Khó làm, bạch Thế Tôn,

Thế Tôn, thật khó làm.

*Tuy vậy, Kàmada,
Họ làm việc khó làm,
Chính các vị hữu học,
Kiên trì tu giới định,
Đã chọn đời xuất gia,
Biết đủ, đem an lạc.*

3)

Biết đủ, bạch Thế Tôn,

Biết đủ, thật khó được.

Tuy vậy, Kàmada,

Họ được điều khó được.

Những vị lòng ưa thích,

Kinh Tương Ứng Bộ Page 50

Tâm tư được điều tịnh,

Cả ngày và cả đêm,

Ý an lạc tu tập.

4)

Khó tịnh, bạch Thế Tôn,

Tâm ấy, thật khó tịnh.

Tuy vậy, Kàmada,

Họ tịnh tâm khó tịnh.

Những vị lòng ưa thích,

Các căn được tịch tịnh,

Cắt đứt lười tử thân,

Bậc Hiền Thánh đi tới.

5)

Khó đi, bạch Thế Tôn,

Con đường thật lồi lõm.

Tuy vậy, Kàmada,

Bậc Hiền Thánh vẫn đi.

Trên con đường khó đi,

Và có nhiều lồi lõm,

Kẻ phàm phu vấp ngã,

Trên đường mát thẳng bằng.

Con đường đối bậc Thánh,

Là con đường thẳng bằng,

Bậc Thánh bước thẳng bằng,

Trên đường mát thẳng bằng.

VII. Pancàlacanda (S.i, 48) (Tập 49.12 Ban-xà-la, Đại 2,358b) (Biệt Tập 15.7, Đại 2, 477a)

1) Đứng một bên, Thiên tử Pancàlacanda nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

Dầu giữa những chướng ngại,

Bậc Đại trí Chánh giác,

Vẫn tìm được lối thoát,

Vượt qua mọi chướng ngại.

Bậc trí hiểu Thiên định,

Biết từ bỏ, tối thắng,

Bậc Mâu-ni, ẩn sĩ

2) Thế Tôn lên tiếng:

Pancàlacanda,

Dầu giữa những chướng ngại,

Họ tìm được lối thoát,

Họ tìm được Chánh pháp

Đưa đến quả Niết-bàn.

Những vị đạt chánh niệm,

Kinh Tương Ứng Bộ Page 51

Kiên trì không dao động,

Họ là bậc chơn chánh,

Tâm điều phục, định tĩnh.

VIII. Tàyana (S.i,49) (Dhammapada 313, 314, 311, 312 Thera G 277)

1) Rồi Thiên tử Tàyana, trước kia thuộc ngoại đạo sư, sau khi đem gần gũi, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tàyana nói lên bài kệ này trước Thế Tôn:

2)

Ôi này Bà-la-môn,
Tinh tấn, cắt dòng nước,
Đoạn trừ và tiêu diệt,
Mọi tham đắm dục vọng.
Ăn sĩ không đoan dục,
Không chứng được nhứt tâm.
Nếu làm việc phải làm,
Cần kiên trì, tinh tấn.
Xuất gia, nếu biếng nhác,
Càng tung vãi bụi trần.
Không làm, hơn làm dở,
Làm dở sau khổ đau.
Đã làm nên làm tốt,
Làm tốt không khổ đau.
Như nắm vụng lá cỏ,
Có thể bị đứt tay.
Sa-môn hạnh vụng tu,
Kéo đến cõi địa ngục.
Mọi sở hành biếng nhác,
Mọi hạnh tu ô nhiễm,
Ác hạnh trong Phạm hạnh,
Không đưa đến quả lớn.

3) Thiên tử Tàyana nói như vậy. Sau khi nói xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ ấy.

4) Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã mãn, liền gọi các Tỷ-kheo.

5) -- Này các Tỷ-kheo, đêm nay Thiên tử Tàyana, trước kia thuộc ngoại đạo sư, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Tàyana nói lên bài kệ này trước mặt Ta:

6)
"Ôi này Bà-la-môn
Tinh tấn cắt dòng nước,
Đoạn trừ và tiêu diệt,
Mọi tham đắm dục vọng.
Kính Tương Ưng Bộ Page 52
Ăn sĩ không đoan dục,
Không chứng được nhứt tâm.
Nếu làm việc khó làm,
Cần kiên trì tinh tấn,
Xuất gia nếu biếng nhác,
Càng tung vãi bụi trần.
Không làm, hơn làm dở,
Làm dở sau khổ đau.
Đã làm nên làm tốt,
Làm tốt không khổ đau.
Như nắm vụng lá cỏ,
Có thể bị đứt tay,
Sa-môn hạnh vụng tu,
Kéo đến cõi địa ngục.
Mọi sở hành biếng nhác,
Mọi hạnh tu ô nhiễm,
Ác hạnh trong Phạm hạnh,
Không đưa đến quả lớn."

7) Này các Tỷ-kheo, Thiên tử Tàyana nói như vậy. Nói vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta và biến mất tại chỗ. Này các Tỷ-kheo, hãy đọc bài kệ của Tàyana. Này các Tỷ-kheo, hãy học thuộc lòng bài kệ của Tàyana. Này các Tỷ-kheo, bài kệ của Tàyana có đầy đủ nghĩa lợi và chính là căn bản của

Phạm hạnh.

IX. Candima (S.i,50) (Nguyệt Thiên tử, Tập 22.8 Nguyệt Thiên tử, Đại 2, 155a) (Biệt Tập 9.7, Đại 2, 436a)

1) Thế Tôn trú ở Sàvatthi (Xá-vệ).

Lúc bấy giờ, Thiên tử Candima bị Ràhu, vua A-tu-la bắt. Rồi Thiên tử Candima, tưởng niệm đến Thế Tôn, trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

2)

*Đánh lễ đáng Giác Ngộ,
Bậc Anh Hùng muôn thuở,
Ngài là bậc Giải Thoát,
Thoát ly thật viên mãn,
Còn con bị trói buộc,
Hãy cho con quy ngưỡng.*

3) Rồi Thế Tôn, vì Thiên tử Candima, nói lên bài kệ này cho Ràhu, vua A-tu-la:

*Canda đã quy y,
Như Lai, bậc La-hán,
Ràhu, hãy thả nó,
Vì chư Phật thương đời.*

4) Rồi Ràhu, vua A-tu-la, giải thoát cho Thiên tử Candima. Như bị hốt hoảng, Ràhu đi đến Vepacitti, vua A-tu-la, run sợ, lông tóc dựng ngược và đứng một bên. Và Vepacitti, vua A-tu-la, nói lên bài kệ cho Kinh Tương Ứng Bộ Page 53

Ràhu, vua A-tu-la, đang đứng một bên:

5)

*Vì sao, như hốt hoảng,
Ràhu thả Canda,
Ông đến, lòng run sợ,
Ông đứng, tâm kinh hoàng?*

6)

*-- Đâu con bẻ thành bảy,
Đời con không hạnh phúc,
Với lời kệ đức Phật,
Nếu không thả Canda.*

X. Suriya: (S.i,51) Nhật Thiên tử

1) Lúc bấy giờ, Thiên tử Suriya bị Ràhu, vua A-tu-la bắt. Rồi Thiên tử Suriya tưởng niệm đến Thế Tôn, trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

2)

*Đánh lễ đáng Giác Ngộ,
Bậc Anh Hùng muôn thuở,
Ngài là bậc Giải Thoát,
Thoát ly thật viên mãn,
Còn con bị trói buộc,
Hãy cho con quy ngưỡng.*

3) Rồi Thế Tôn, vì Thiên tử Suriya, nói lên bài kệ này cho Ràhu, vua A-tu-la:

*Suriya đã quy y,
Như Lai bậc La-hán,
Ràhu, hãy thả nó,
Vì chư Phật thương đời.
Ông đi giữa hư không,
Chớ nuốt Suriya,
Trong thế giới tối tăm,
Đã đem lại ánh sáng,
Là mặt trời sáng chói,
Là đĩa tròn hực đỏ,
Là lò lửa cháy nóng,
Là bà con của Ta.*

Này Ràhu, (Ta nói):

Hãy thả Suriya.

4) Rồi Ràhu, vua A-tu-la, giải thoát cho Thiên tử Suriya. Như bị hốt hoảng, Ràhu đi đến Vepacitti, vua A-tu-la run sợ, lông tóc dựng ngược và đứng một bên. Và Vepacitti, vua A-tu-la, nói lên bài kệ cho Ràhu, vua A-tu-la, đang đứng một bên:

Kinh Tương Ứng Bộ Page 54

5)

Vì sao, như hốt hoảng,

Ràhu, thả Suriya,

Ông đến, lòng run sợ,

Ông đứng, tâm kinh hoàng?

6)

-- Đâu con bẻ thành bảy,

Đời con không hạnh phúc,

Với lời kệ đức Phật,

Nếu không thả Suriya.

II Phẩm Cấp Cô Độc (S.i,51)

I. Candimasa

Tại Sàvatthi.

1) Rồi Thiên tử Candimasa, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candimasa nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

2)

Họ sẽ đi an toàn,

Như thú, vùng không muỗi,

Sau khi chứng Thiền định,

Nhứt tâm, niệm tỉnh giác,

Họ sẽ đi bờ kia,

Như cá, phá rách lưới,

Sau khi chứng Thiền định,

Tự chế, vượt lưới làm.

II. Vendu (S.i,52)

1) Đứng một bên, Thiên tử Vendu nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

2)

Hạnh phúc thay những người,

Sau khi hầu Thiện Thệ,

Tuân phụng lời Ngài dạy,

Tu học không phóng dật!

3) Thế Tôn nói:

Vendu!

Những ai Thiền tu học.

Kinh Tương Ứng Bộ Page 55

Trong pháp cú Ta dạy,

Tinh cần, không phóng dật,

Đúng thời họ sẽ đi,

Thoát khỏi tay tử thần.

III. Diighalatthi (S.i,52)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

2) Rồi Thiên tử Diighalatthi, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Diighalatthi nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

Với tâm tư giải thoát,

Vị Ty-kheo tu Thiền,

Và với lòng ước vọng,

*Đạt được tâm sở nguyện,
Sau khi biết cuộc đời,
Sanh khởi rồi đoạn diệt,
Tâm thuần không chấp trước,
Hưởng lợi quả như chơn.*

IV. Nandana (S.i,52)

1) Đứng một bên, Thiên tử Nandana nói bài kệ với Thế Tôn:

*Con hỏi Gotama,
Bậc Đại Giác toàn trí,
Con hỏi đáng Thế Tôn,
Với tri kiến vạn năng.
Người nào gọi trì giới?
Người nào gọi trí tuệ?
Người nào vượt sâu khổ?
Người nào chư Thiên lay?*

2) (Thế Tôn):

*Ai hộ trì giới luật,
Trí tuệ, tâm tu trì,
Chú tâm, vui Thiền định,
Tâm tư trú chánh niệm,
Tất cả mọi sâu khổ,
Được trừ diệt, đoạn tận,
Các lậu hoặc tận trừ,
Sống với thân tối hậu,
Vị ấy gọi trì giới,
Vị ấy gọi trí tuệ,
Vị ấy vượt sâu khổ,*

Kinh Tương Ưng Bộ Page 56

Vị ấy chư Thiên lay.

V. Candana: Chiên Đàn (S.i,53)

1) Đứng một bên, Thiên tử Candana nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Làm sao vượt bực lưu,
Ngày đêm vững, kiên trì,
Không trú, không bám víu,
Ai không chìm vực sâu?*

2) (Thế Tôn):

*Vị luôn luôn trì giới,
Trí tuệ, khéo định tĩnh,
Chỉ siêng năng đồng mãnh,
Vượt bực lưu khó vượt.
Vị đoạn, ly dục tướng,
Vượt khỏi sắc triền phược,
Đoạn tận hỷ, hữu ái,
Không chìm xuống vực sâu.*

VI. Sudatta (Tu-đạt-đa)

1) Đứng một bên, Thiên tử Sudatta nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đầu,
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia, bỏ ái dục.*

2) (Thế Tôn):

*Như kiếm đã chạm da,
Như lửa cháy trên đầu,
Tỷ-kheo hãy chánh niệm,
Xuất gia, bỏ thân kiến.*

VII. Subrahma (S.i,53)

1) Đứng một bên, Thiên tử Subrahma nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Tâm này thường sợ hãi,
Ý này thường dao động,
Điều mong ước không khởi,
Điều không mong lại khởi,
Nếu có, không sợ hãi,
Hãy nói điều con hỏi.*

2) (Thế Tôn):

Kinh Tương Ứng Bộ Page 57

*Không ngoài hạnh giác chi,
Không ngoài hộ trì căn,
Không ngoài bỏ tất cả,
Ta thấy các pháp ấy,
Đưa đến sự an toàn,
Cho tất cả chúng sanh.*

3) Rồi Thiên tử biến mất tại chỗ ấy.

VIII. Kakudha (S.i,54)

1) Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở Sàketa, rừng Anjana, tại vườn Nai. Rồi Thiên tử Kokudha, sau khi đêm đã gần mãn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn khu rừng Anjana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

2) Đứng một bên, Thiên tử Kakudha bạch Thế Tôn:

-- Thừa Sa-môn, Ngài có hoan hỷ không?
-- Ta được cái gì, này Hiền giả, mà Ta hoan hỷ?
-- Nếu vậy, thừa Sa-môn, có phải Ngài sầu muộn?
-- Ta mòn mỏi cái gì, này Hiền giả, mà Ta sầu muộn?
-- Vậy thời thừa Sa-môn, Ngài không hoan hỷ và không sầu muộn?
-- Thật như vậy, này Hiền giả.

3)

*Làm sao, này Tỷ-kheo,
Ngài không có sầu muộn,
Tuy vậy, Ngài cũng không
Có được sự hoan hỷ?
Làm sao nay Ngài lại,
Ngồi cô độc một mình,
Không có được hoan hỷ,
Cũng không bị dao động?*

4)

*Thật sự, này Dạ-xoa,
Ta không có sầu muộn,
Tuy vậy ở nơi Ta,
Hoan hỷ không khởi lên,
Dầu nay Ta có ngôi,
Riêng một mình cô độc,
Kinh Tương Ứng Bộ Page 58
Ta không có hoan hỷ,
Cũng không bị dao động.*

5)

*Làm sao, này Tỷ-kheo,
Ngài không có sầu muộn,
Làm sao ở nơi Ngài,
Hoan hỷ không khởi lên?
Làm sao nay Ngài lại,
Ngồi cô độc một mình,*

*Không có được hoan hỷ,
Cũng không bị dao động?*

6)

*Hoan hỷ chỉ có đến,
Với người tâm sâu muộn,
Sâu muộn chỉ có đến,
Với người tâm hoan hỷ.
Do vậy, vị Tỷ-kheo,
Không hoan hỷ, sâu muộn.
Vậy nên, này Hiền giả,
Ông phải biết như vậy.*

7)

*Đã lâu, con mới thấy,
Bà-la-môn tịch tịnh,
Vị Tỷ-kheo không sâu,
Cũng không có hoan hỷ,
Đã an toàn vượt khỏi,
Chỗ người đời đắm say.*

IX. Uttara (S.i,54)

1) Nhân duyên tại thành Vương Xá.

Đứng một bên, Thiên tử Uttara nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

2)

*Mạng sống bị dắt dẫn,
Tuổi thọ chẳng là bao,
Bị dẫn đến già nua,
Không có nơi dừng bước.
Ai đem tâm quán tưởng,
Sợ hãi tử vong này,
Hãy làm các công đức,
Đưa đến chơn an lạc.*

Kinh Tương Ưng Bộ Page 59

3)

*Mạng sống bị dắt dẫn,
Tuổi thọ chẳng là bao,
Bị dẫn đến già nua,
Không có nơi dừng bước.
Ai đem tâm quán tưởng,
Sợ hãi tử vong này,
Hãy bỏ mọi thế lợi,
Tâm hướng cầu tịch tịnh.*

X. Anàthapindika: Cấp Cô Độc (S.i,55)

1) Đứng một bên, Thiên tử Cấp Cô Độc nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Đây là rừng Kỳ Viên,
Chỗ trú xứ Thánh chúng,
Chỗ ở đáng Pháp Vương,
Khiến tâm con hoan hỷ.
Nghiep, minh và tâm pháp,
Giới và tối thắng mạng,
Chính những diệu pháp ấy,
Khiến chúng sanh thanh tịnh,
Không phải vì dòng họ,
Không phải vì tài sản.
Do vậy bậc Hiền giả,
Thấy lợi ích chính mình,
Chánh giác sát tâm pháp,*

Như vậy được thanh tịnh.

Như ngài Xá-lợi-phát,

Tuệ, giới và tịch tịnh,

Tỷ-kheo đến bờ giác,

Ở đây là tối thượng.

2) Thiên tử Anàthapindika nói như vậy, nói vậy xong, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ ấy.

3) Rồi Thế Tôn sau khi đêm ấy đã qua, liền gọi các Tỷ-kheo và nói:

4) -- Này các Tỷ-kheo, đêm nay có Thiên tử, sau khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Ta, sau khi đến, đánh lễ Ta rồi đứng một bên. Đứng một bên, này các Tỷ-kheo, vị Thiên tử ấy nói lên bài kệ này trước mặt Ta:

5)

"Đây là rừng Kỳ Viên,

Chỗ trú xứ Thánh chúng,

Chỗ ở đáng Pháp Vương,

Khiến tâm con hoan hỷ.

Nghiệp, minh và tâm pháp,

Kinh Tương Ứng Bộ Page 60

Giới và tối thắng mạng,

Chính những diệu pháp ấy,

Khiến chúng sanh thanh tịnh,

Không phải vì dòng họ,

Không phải vì tài sản.

Do vậy bậc Hiền giả,

Thấy lợi ích chính mình,

Chánh giác sát tâm pháp,

Như vậy được thanh tịnh.

Như ngài Xá-lợi-phát,

Tuệ, giới và tịch tịnh,

Tỷ-kheo đến bờ giác,

Ở đây là tối thượng."

6) Này các Tỷ-kheo, Thiên tử ấy nói như vậy, nói vậy xong, đánh lễ Ta, thân phía hữu hướng về Ta rồi biến mất tại chỗ.

7) Được nghe nói như vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, có phải vị Thiên tử ấy là Anàthapindika? Gia chủ Anàthapindika hết dạ tín thành đối với Tôn giả Sàriputta?

8) -- Lành thay! Lành thay! Này Ananda, cho đến những gì có thể đạt được nhờ suy diễn, này Ananda, Ông đã đạt được. Này Ananda, Anàthapindika là vị Thiên tử ấy.